TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 54 /2021/HS -ST
Ngày: 23-09-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Trung Kiên. Nghề nghiệp: Giáo viên
2. Bà Trịnh Thị Thắng. Nghề nghiệp: Cán bộ Mặt trận Tổ Quốc

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 08 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 09 năm 2020 đối với:

- ***Bị cáo****:* Bùi Văn D, sinh ngày 15/05/2005 tại xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn S, sinh năm 1980 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1985; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1980. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình, là bố đẻ bị cáo *(có mặt).*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Văn Mạnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

- ***Bị hại***: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1984 và bà Bùi Thị P, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Bùi Văn H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

+ Ông Bùi Văn L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

- Người làm chứng:

+ Bùi Văn H, sinh ngày 08/08/2007. Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

+ Bùi Văn S, sinh ngày 09/09/2006. Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 15/5/2021 Bùi Văn D, sinh ngày 15/5/2005, cư trú tại Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình, quan sát thấy gia đình ông Bùi Văn Cài, sinh năm 1984 ở cùng xóm *(là chú ruột của D)* không có ai ở nhà, cửa ra vào không khóa nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bùi Văn D liền đột nhập vào trong nhà, lục soát hòm gỗ trong gian nhà sàn của gia đình ông Cài, D đã phát hiện và lấy trộm tiền hai lần. Trong đó: Lần thứ nhất D lấy trộm được số tiền là 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*). Lần thứ 2 Bùi Văn D quay lại lúc khoảng 08 giờ cùng ngày và lấy trộm được số tiền là 45.000.000đ (*bốn mươi lăm triệu đồng*), tổng số tiền D lấy trộm được trong ngày 15/5/2021 là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), loại tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. D đem cất giấu tại gia đình và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 07 giờ, ngày 07/06/2021 biết gia đình ông Bùi Văn C không có người trông coi, quản lý tài sản, Bùi Văn D tiếp tục đột nhập vào nhà lấy trộm được số tiền 47.500.000đ (*bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*) tại vị trí trong hòm gỗ nhà ông Bùi Văn C. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày gia đình ông Bùi Văn Cmới phát hiện bị mất trộm tiền nên đã thông báo cho anh em họ hàng đến để chứng kiến sự việc. Lúc này do lo sợ bị phát hiện, Bùi Văn D đã ném trả lại xuống sân nhà ông Bùi Văn C số tiền 47.500.000đ (*bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng),* mục đích nhằm trả lại số tiền đã trộm cắp đó cho gia đình Bùi Văn C.

Tại bản kết luận giám định số 193/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 95 (chín mươi lăm) tờ polime mệnh giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) gửi đến giám định là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành (tiền thật).

Quá trình điều tra, truy tố, Bùi Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Bùi Văn Cvào các ngày 15/5/2021 và ngày 07/6/2021, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Bùi Văn Hồi là người nạp tiền vào số điện thoại cho D và anh Bùi Văn Luân là người đã ban 02 chiếc điện thoại Iphone cho D. Quá trình điều tra xác minh anh Hồi, anh Luân không biết số tiền D dùng để mua điện thoại là do trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý.

**** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng***:

Đối với số tiền 47.500.000đ (*bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*), vật chứng của vụ án mà người bị hại tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xét thấy

việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình truy tố và xét xử nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, đã ra Quyết định trả lại số tiền trên cho bị hại Bùi Văn Ctheo quy định.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động được niêm phong theo quy định gồm: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng, Model A 1687FCCID. BCG-E2944AIC: 579C-E2944A và 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, Moldel A1784 FCCID. BCG-E3092AIC:579C-E3092A hiện chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị hại đã nhận được số tiền 47.500.000đ (*bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*). Ngày 23/7/2021, gia đình bị can đã đền bù cho bị hại số tiền 73.000.000đ (*bảy mươi ba triệu đồng*). Tổng số tiền bị hại đã nhận được là 120.500.000đ (*một trăm hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng*). Nay bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có bất cứ yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 30 tháng 08 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 18 - 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Bào chữa bị cáo Bùi Văn D, quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý Bùi Văn Mạnh: Đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân, chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội để giảm nhẹ hình phạt theo hướng cho bị cáo Bùi Văn D được hưởng mức án dưới khung hình phạt quy định nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Bùi Văn D đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Bùi Văn Cài, Bùi Thị Phương không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đồng thời có đơn và ý kiến miễn giảm hình phạt cho bị cáo. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, bản kết luận giám định số 193/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/5/2021 đến ngày 07/6/2021 Bùi Văn D đã ba lần lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Bùi Văn Cài, bà Bùi Thị Phương với tổng số tiền chiếm đoạt được 127.500.000đ (*một trăm hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) loại tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn D phạm tội "*trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo Bùi Văn D thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì muốn kiếm tiền một cách bất chính nên lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Do bị cáo không chịu khó lao động, thường xuyên ăn chơi đua đòi, ham mê các trò chơi điện tử. Bên cạnh đó bị cáo thiếu sự quản lý giám sát của gia đình nên đã dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

[4]Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Bùi Văn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại. Khi hành vi phạm tội bị phát giác bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số (*dân tộc Mường)* sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn; bị cáo có ông nội Bùi Văn Chiệm là người có công với sự nghiệp xây Dng và bảo vệ Tổ quốc. Mặt khác tại phiên tòa bị hại giữ nguyên đơn và ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình.

Mặt khác khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Bùi Văn D còn ở tuổi vị thành niên (dưới 18 tuổi) nên cần vận dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội để cân nhắc khi lượng hình. Bị cáo Bùi Văn D nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần giá trị tài sản đều đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, do vậy trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết nặng *"phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm bào chữa và sẽ xem xét trong quá trình lượng hình.

[7]Đối với việc giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạc Sơn đối với các đối tượng có liên quan trong vụ án, xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng với bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo Bùi Văn D, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có tính khả thi, do đó không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc trả lại vật chứng của cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với các vật chứng còn lại, xét thấy đây là tài sản có được do hành vi phạm tội mà có, còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

[10]Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Xét thấy, việc thỏa thuận và tự nguyện bồi thường của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập trách nhiệm dân sự đối với vụ án.

[11]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/09/2021.

Giao bị cáo Bùi Văn D cho UBND xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và gia đình để quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và không đề cập vấn đề trách nhiệm dân sự của vụ án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng, Model A 1687FCCID. BCG-E2944AIC: 579C-E2944A.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, Moldel A1784 FCCID. BCG-E3092AIC:579C-E3092A.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Lạc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn ngày 01/09/2021).

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được niêm yết công khai hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lò Văn Dần